|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Dự thảo Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao** | | | |
| 1 | **Điều kiện chung kinh doanh hoạt động thể thao (Điều 5)**   * Khoản 2 quy định: *“Danh mục hoạt động hoạt động thể thao bắt buộc phải có hướng dẫn tập luyện do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành”;* * Điểm c khoản 3 quy định: “*Danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành”.*   **Điều kiện về nhân viên chuyên môn (Điều 6)**  Điểm c khoản 1 quy định *“Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện… được tập huấn chuyên môn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành”* | Mặc dù Nghị định **đã quy định các điều kiện kinh doanh nhưng lại không nêu rõ các môn thể thao phải áp dụng** mà đang trao quyền cho Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  Quy định như vậy là **chưa bảo đảm tính minh bạch** bởi doanh nghiệp lại phải chờ đến Thông tư mới biết được mình có rơi vào trường hợp phải đáp ứng các điều kiện này hay không.  Xét ở một khía cạnh nào đó thì quy định như vậy là không bảo đảm nguyên tắc được nêu tại Luật đầu tư 2014 (khoản 3 Điều 7): *“3. Điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại khoản 2 Điều này được quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh”.* | **Đề nghị quy định cụ thể** các nội dung: Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc phải có hướng dẫn tập luyện và Danh mục thể thao mạo hiểm”, thủ tục hành chính để được tập huấn chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. ngay trong Nghị định. |
| 2 | **Điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (Điều 5)**  Điểm a khoản 1 quy định một trong các điều kiện chung đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao là phải *“Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao* ***theo quy định”.***  Điểm b khoản 1 quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong nhà, trong sân tập là phải “có đủ diện tích sàn tập trong nhà, sân tập theo quy định”. | Quy định này chưa bảo đảm tính minh bạch vì không rõ *“theo quy định*” là quy định gì?  Cần làm rõ ngay trong Nghị định các điều kiện mà doanh nghiệp phải tuân thủ*,* có thể **dẫn chiếu tới Quy chuẩn kỹ thuật hoặc văn bản pháp luật có liên quan để tạo điều kiện cho việc thực thi của doanh nghiệp**. | **Đề nghị dẫn chiếu** đến quy định cụ thể. |
| 3 | **Điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (Điều 5)**  **Điểm c khoản 3** quy định điều kiện đối với cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm: “Nhân viên y tế thường trực đủ điều kiện…hoặc **liên kết với cơ sở y tế gần nhất** để sơ cứu, cấp cứu người trong trường hợp cần thiết” | Quy định này **chưa bảo đảm tính minh bạch ở chỗ không rõ hình thức liên kết** là gì? Phần quy định về **hồ sơ cũng không nêu doanh nghiệp sẽ phải cung cấp giấy tờ chứng minh như thế nào** cho điều kiện này?  Bên cạnh đó, điều kiện này **tiềm ẩn thủ tục hành chính** mà doanh nghiệp phải tuân thủ mà nếu không quy định rõ thì rất có thể xảy ra tình trạng nhũng nhiễu và áp dụng không thống nhất giữa các địa phương. | **Đề nghị bổ sung** quy định cụ thể, rõ ràng về hồ sơ, tài liệu cần thiết để doanh nghiệp chứng minh cho việc có liên kết với cơ sở y tế. |
| 4 | **Điều kiện kinh doanh đối với một số môn thể thao cụ thể (Điều 7)**  Điểm b khoản 3 quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong bể bơi “nước bể bơi đáp ứng giới hạn chỉ tiêu chất lượng nước sinh hoạt theo quy định”. | Đề nghị xem xét lại yêu cầu này vì **nước dùng cho hoạt trong động bơi và nước sinh hoạt có mục đích và chức năng sử dụng hoàn toàn khác nhau, chất lượng nước khác nhau** (ví dụ: nước bể bơi cần hóa chất làm sạch, chống rêu…). Nếu yêu cầu nước bể bơi phải đáp ứng quy chuẩn của nước sinh hoạt có phải là quá khắt khe và bất hợp lý không? | **Đề nghị sửa quy định** này thành: *“nước bể bơi phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thể thao – bể bơi”* (nâng lên từ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4260:2012). |
| 5 | **Điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao tại vùng trời, vùng biển, sông, hồ, vùng núi hoặc khu vực công cộng khác (Khoản 2 Điều 7)**  “Có khu vực kinh doanh hoạt động thể thao thuộc vùng trời, vùng biển, sông, hồ, vùng núi hoặc khu vực công cộng khác” | Nghị định không có quy định cụ thể và rõ ràng thế nào là “có*”*. Theo cách hiểu thông thường thì **đây chỉ là quy định mang tính chất hình thức, bởi hiển nhiên là phải “có” địa điểm thì doanh nghiệp mới kinh doanh được.**  Tuy nhiên, trong Tờ trình Chính phủ lại ghi: “*Riêng đối với hoạt động thể thao tại vùng trời, vùng biển, sông, hồ, vùng núi hoặc khu vực công cộng khác cơ sở kinh doanh thể thao* ***phải cung cấp bản sao văn bản chứng minh cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cho phép, đồng ý kinh doanh*** *hoạt động thể thao tại các khu vực này. Hình thức có thể là hợp đồng hoặc văn bản khác”.*  Nếu thủ tục này là bắt buộc áp dụng thì cần ghi rõ trong Nghị định. Mặc dù vậy, **thủ tục này là không cần thiết trong tất cả các trường hợp** bởi vì: đây là thủ tục mà doanh nghiệp sẽ phải thực hiện theo yêu cầu của các văn bản khác (nếu có quy định), nếu bắt buộc áp dụng sẽ trở thành “giấy phép con”, tạo gánh nặng cho doanh nghiệp. | **Đề nghị bỏ** khoản 2 Điều 7 |
| 6 | **Điều kiện về nguồn tài chính (Điểm b khoản 1 Điều 5)** | Quy định này có một số điểm cần cân nhắc như sau:   * Hoạt động thể thao có mục đích cung cấp cơ sở trang thiết bị, cơ sở vật chất (có thể bao gồm tư vấn, huấn luyện nâng cao sức khỏe cho con người). Do đó, **xét về mặt xã hội, yếu tố quan trọng nhất là đảm bảo an toàn và sức khỏe cho con người.** * Nguồn tài chính là do doanh nghiệp/ cơ sở kinh doanh tự chủ để đảm bảo hoạt động của mình. **Nếu có phát sinh bất kỳ rủi ro** nào từ hoạt động này, thì các bên trong giao dịch kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng, **còn các lợi ích công cộng thì chưa thấy có sự tác động**. Hơn nữa, các quy định trong pháp luật dân sự đã đủ để giải quyết các tranh chấp và đảm bảo quyền lợi của các bên trong giao dịch; * Nếu đặt ra vấn đề này đối với chủ thể kinh doanh hoạt động thể thao là nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia hoạt động thể thao theo nghĩa họ phải được tập luyện trong điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng thì không cần thiết, bởi vì đây là **quan hệ thị trường**. **Doanh nghiệp đương nhiên phải tự duy trì nguồn tài chính để tồn tại và phát triển**, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và người sử dụng về chất lượng, số lượng; * Ngay cả trong trường hợp có lý do thực sự bức thiết phải quy định thì điều kiện *“có nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh”* là không rõ ràng, có khả năng dẫn đến các cách hiểu khác nhau, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình áp dụng. | **Đề nghị bỏ** quy địnhvề điều kiện nguồn tài chính của doanh nghiệp kinh doanh thể thao tại điểm b khoản 1 Điều 5 và Mục 3 trong Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (Mẫu số 04).  Trong tương lai, cũng cần cân nhắc bỏ quy định này trong Luật thể dục thể thao. |
| 7 | **Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Điều 11)**  **“**Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thẩm định điều kiện…” | Không rõ việc **“thẩm định” ở đây có đồng nghĩa với “kiểm tra thực tế cơ sở kinh doanh của doanh nghiệp” hay không**?  **Nếu là kiểm tra thực tế thì có lẽ là không cần thiết** vì xét các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực này chỉ cần kiểm tra hồ sơ là đủ (không có điều kiện cụ thể về bố trí địa điểm kinh doanh, máy móc, thiết bị…).  Thực hiện như vậy cũng gia tăng chi phí cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. | **Đề nghị ghi rõ “***Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thẩm định* ***hồ sơ****, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện…”* |
| 8 | **Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Điều 12)**  “*trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện do thay đổi nội dung… thực hiện* ***như khi cấp lần đầu”*** | Yêu cầu thủ tục cấp lại do thay đổi nội dung mà phải thực hiện như cấp lần đầu là **chưa hợp lý, chưa thể hiện tinh thần cải cách thủ tục hành chính**, gây lãng phí nguồn lực của doanh nghiệp và cơ quan quản lý. | **Đề nghịrút ngắn** thành phần hồ sơ và thời gian xử lý cấp lại. Chỉ cần cung cấp hồ sơliên quan đến phần nội dung thay đổi |